

Số: 05/2026/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Hòa.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213; 235; khoản 2 Điều 244 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 469, 468, 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm: 1973;

CCCD số 040173003240

Trú tại: Xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm: 1957;

CCCD số: 040057004455.

+ Bà Trương Thị L, sinh năm 1956; CCCD số: 040156003722,

Đều trú tại: Làng Canh Yên, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trương Văn C, bà Trương Thị L (là vợ chồng) có nghĩa vụ liên đới thanh toán hợp đồng vay tài sản cho bà Trần Thị G với tổng số tiền nợ gốc là 458.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng) theo “Giấy vay tiền” ngày 19/02/2020 (âm lịch); “Giấy cam kết thỏa thuận nợ hai gia đình” ngày 07/12/2023.

Bà Trần Thị G không yêu cầu ông Trương Văn C, bà Trương Thị L phải trả tiền lãi suất vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Ông Trương Văn C, bà Trương Thị L đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên đều được miễn án phí.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị G số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 18.022.500đ (mười tám triệu, không trăm hai nghìn, năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003037 ngày 21/11/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngoan